

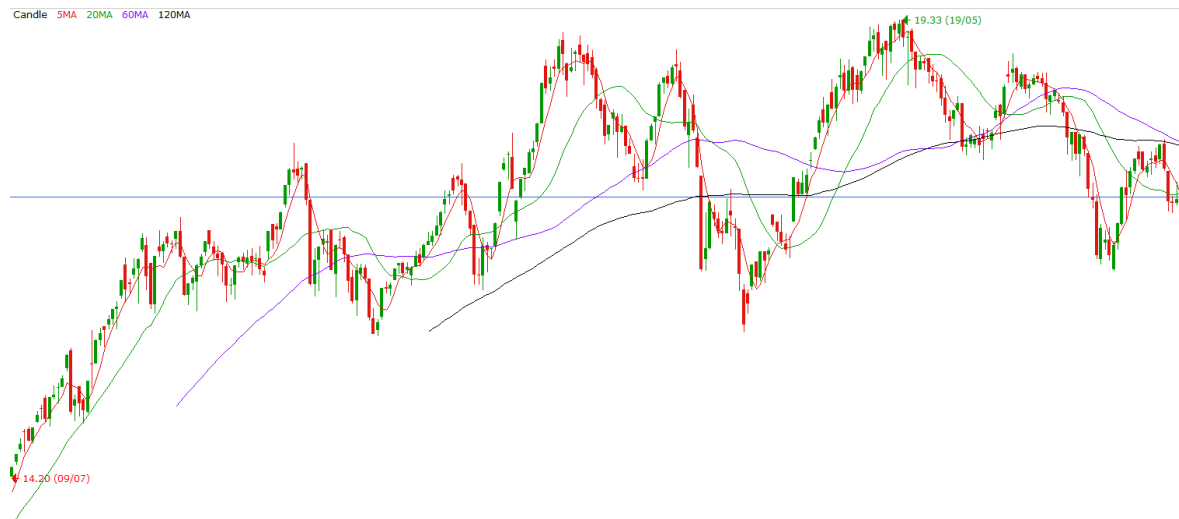
# BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 tháng 8 năm 2026



# Cổ phiếu chứng khoán tăng trần hàng loạt

- Vn-Index giảm nhẹ và đi ngang quanh tham chiếu trong phiên sáng, nhưng đã bùng nổ trong phiên chiều, và đóng cửa tăng 33.88 điểm
- Nhóm chứng khoán tăng trần hàng loạt như SSI VCI VND VIX CTS VDS ORS...
- 1 số mã khác cũng tăng trần như VSC GEX DIG PNJ
- Số mã tăng gấp 3.6 lần số mã giảm, độ rộng thiên hoàn toàn về phía tăng
- Tóm lại, hôm nay là phiên bùng nổ trên diện rộng với thanh khoản lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 56.4% so với ngày trước đó.

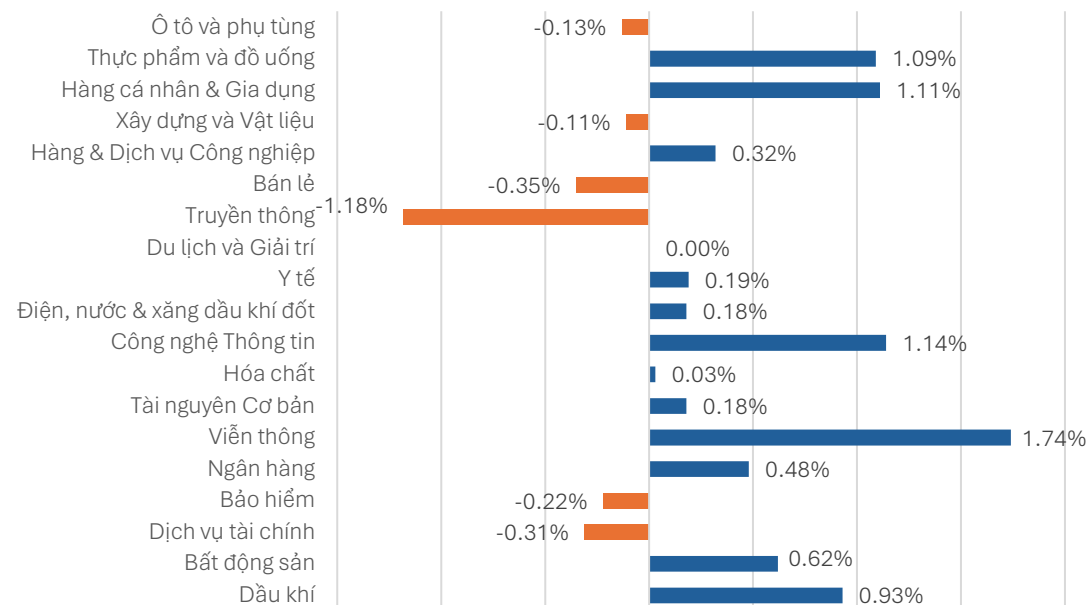


|                                 | HOSE    | HNX    | UPCOM |
|---------------------------------|---------|--------|-------|
| Đóng cửa                        | 1,734.2 | 278.6  | 127.2 |
| (+/-)                           | 7.55    | -1.43  | 0.36  |
| (%)                             | 0.44%   | -0.51% | 0.28% |
| Khối lượng giao dịch (Triệu cp) | 464     | 30     | 28    |
| Giá trị giao dịch (Tỷ VND)      | 13,472  | 523    | 407   |
| Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)   | (615)   | 20     | 41    |
| Số mã tăng                      | 165     | 70     | 116   |
| Số mã giảm                      | 137     | 56     | 78    |
| Số mã giá không đổi             | 64      | 55     | 83    |

# 1.

## Nhận định thị trường

- Hôm nay tất nhiên là phiên rất tích cực, Vn-Index tăng mạnh trên diện rộng với thanh khoản lớn, số lượng mã tăng áp đảo, giúp Vn-Index vượt hẳn ra khỏi vùng đi ngang trước đó
- Kháng cự trước mắt đang nằm tại vùng 1,800 điểm. Ndt vẫn có thể mua vào trong ngày mai nếu thị trường điều chỉnh, ngược lại không nên mua đuổi nếu giá cổ phiếu vẫn tiếp tục tăng cao



| STT | Nhóm ngành          | PE    | PB   |
|-----|---------------------|-------|------|
| 1   | Dầu khí             | 8.60  | 1.62 |
| 2   | Nguyên vật liệu     | 10.33 | 1.41 |
| 3   | Công nghiệp         | 11.57 | 1.68 |
| 4   | Hàng Tiêu dùng      | 13.31 | 2.20 |
| 5   | Dược phẩm và Y tế   | 13.99 | 1.47 |
| 6   | Dịch vụ Tiêu dùng   | 18.44 | 3.44 |
| 7   | Viễn thông          | 19.18 | 5.92 |
| 8   | Tiện ích Cộng đồng  | 10.76 | 1.71 |
| 9   | Tài chính           | 16.50 | 2.61 |
| 10  | Ngân hàng           | 8.36  | 1.39 |
| 11  | Công nghệ Thông tin | 11.98 | 2.42 |

## 2.

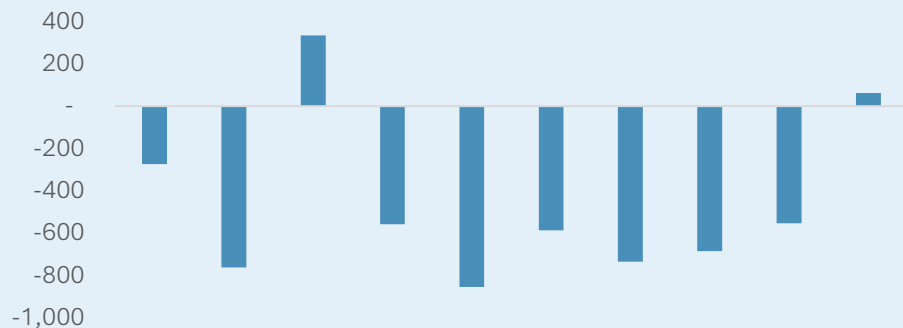
## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

| Ngân hàng |       | Bất động sản |       | Chứng khoán |        | Thực phẩm |        | Xây dựng |       | Nguyên liệu CB |        | Tiện ích |        | Hóa chất |       |
|-----------|-------|--------------|-------|-------------|--------|-----------|--------|----------|-------|----------------|--------|----------|--------|----------|-------|
| ACB       | 3.64% | TCH          | 6.90% | ORS         | 6.99%  | DBC       | 3.46%  | CII      | 3.89% | HSG            | 3.33%  | GEG      | 2.01%  | DGC      | 3.99% |
| VPB       | 3.21% | DIG          | 6.80% | VND         | 6.96%  | ANV       | 2.69%  | VCG      | 2.58% | NKG            | 2.83%  | SHP      | 1.61%  | CSV      | 3.34% |
| EIB       | 2.96% | DXG          | 6.45% | VDS         | 6.90%  | MSN       | 2.50%  | PC1      | 2.49% | HPG            | 2.60%  | POW      | 1.49%  | AAA      | 3.19% |
| BID       | 2.93% | BCM          | 5.05% | FTS         | 6.73%  | PAN       | 2.31%  | HHV      | 2.22% | PTB            | 0.00%  | REE      | 1.10%  | GVR      | 2.07% |
| MBB       | 2.71% | KDH          | 4.96% | BSI         | 5.96%  | MCM       | 1.70%  | CTD      | 1.63% | DHC            | -0.27% | TDM      | 1.05%  | DPR      | 2.07% |
| SHB       | 2.59% | VRE          | 4.76% | HCM         | 4.78%  | VHC       | 0.95%  | VGC      | 1.36% | ACG            | -2.50% | PPC      | 1.01%  | PHR      | 2.00% |
| VIB       | 2.43% | HDC          | 4.74% | AGR         | 4.31%  | BAF       | 0.93%  | BMP      | 1.32% |                |        | HNA      | 0.71%  | DPM      | 1.83% |
| CTG       | 2.39% | PDR          | 4.24% | DSC         | 0.46%  | HAG       | 0.71%  | HTI      | 0.27% |                |        | NT2      | 0.71%  | DCM      | 0.32% |
| VCB       | 2.25% | SZC          | 3.96% | TVS         | -1.06% | ASM       | 0.17%  | CTR      | 0.26% |                |        | PGV      | 0.69%  | VFG      | 0.00% |
| TCB       | 2.10% | HDG          | 3.81% |             |        | VCF       | 0.14%  |          |       |                |        | CHP      | 0.54%  |          |       |
| TPB       | 2.07% | VHM          | 3.17% |             |        | KDC       | 0.00%  |          |       |                |        | TMP      | 0.19%  |          |       |
| HDB       | 1.68% | DXS          | 2.95% |             |        | SAB       | 0.00%  |          |       |                |        | VSH      | 0.12%  |          |       |
| SSB       | 1.32% | NVL          | 2.69% |             |        | SBT       | 0.00%  |          |       |                |        | GAS      | 0.00%  |          |       |
| MSB       | 0.95% | QCG          | 2.41% |             |        | VNM       | -0.31% |          |       |                |        | BWE      | 0.00%  |          |       |
| NAB       | 0.43% | VPI          | 2.36% |             |        | FMC       | -0.73% |          |       |                |        | PGD      | -3.06% |          |       |
| STB       | 0.27% | NLG          | 2.35% |             |        | BHN       | -1.17% |          |       |                |        |          |        |          |       |
| LPB       | 0.00% | IJC          | 1.53% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
| OCB       | 0.00% | VIC          | 1.49% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
|           |       | SIP          | 1.22% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
|           |       | CRE          | 1.01% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
|           |       | KBC          | 0.92% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
|           |       | SJS          | 0.64% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |
|           |       | KOS          | 0.00% |             |        |           |        |          |       |                |        |          |        |          |       |

## 3.

## Giao dịch khối ngoại

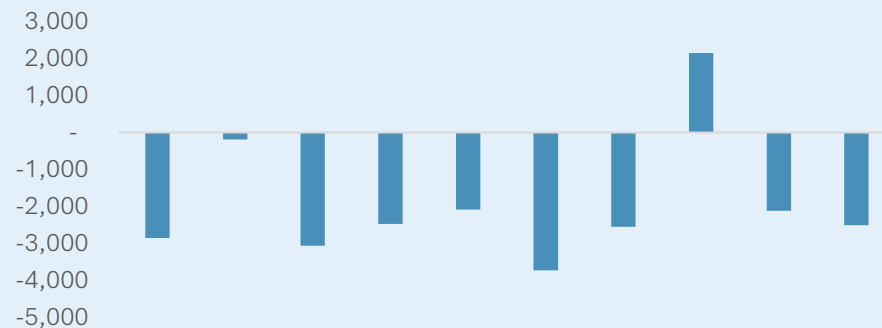
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

| STT | Mã  | Sàn  | Giá trị mua | Giá trị bán | Giá trị ròng |
|-----|-----|------|-------------|-------------|--------------|
| 1   | SHB | HOSE | 141.97      | 4.08        | 137.88       |
| 2   | SSI | HOSE | 124.41      | 52.65       | 71.77        |
| 3   | MSN | HOSE | 120.08      | 69.32       | 50.76        |
| 4   | PNJ | HOSE | 48.79       | 5.72        | 43.08        |
| 5   | VSC | HOSE | 43.08       | 1.69        | 41.39        |
| 6   | TCH | HOSE | 36.71       | 1.31        | 35.40        |
| 7   | CEO | HNX  | 33.99       | -           | 33.99        |
| 8   | VCI | HOSE | 33.00       | 10.03       | 22.97        |
| 9   | KDH | HOSE | 25.59       | 2.86        | 22.73        |
| 10  | PDR | HOSE | 23.85       | 1.41        | 22.45        |
| 11  | NVL | HOSE | 19.82       | 2.78        | 17.04        |
| 12  | VRE | HOSE | 29.91       | 14.64       | 15.27        |
| 13  | VIX | HOSE | 47.92       | 32.75       | 15.16        |
| 14  | GEE | HOSE | 15.52       | 0.54        | 14.98        |
| 15  | IDC | HNX  | 15.57       | 0.62        | 14.95        |

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

| STT | Mã  | Sàn  | Giá trị mua | Giá trị bán | Giá trị ròng |
|-----|-----|------|-------------|-------------|--------------|
| 1   | VCB | HOSE | 30.92       | 107.61      | - 76.69      |
| 2   | BSR | HOSE | 1.58        | 63.54       | - 61.96      |
| 3   | GMD | HOSE | 7.90        | 66.49       | - 58.59      |
| 4   | VPB | HOSE | 38.91       | 92.84       | - 53.93      |
| 5   | PVS | HNX  | 1.44        | 46.06       | - 44.62      |
| 6   | DCM | HOSE | 3.83        | 47.06       | - 43.22      |
| 7   | HPG | HOSE | 41.01       | 70.15       | - 29.14      |
| 8   | VIC | HOSE | 93.85       | 121.68      | - 27.83      |
| 9   | PLX | HOSE | 1.51        | 25.42       | - 23.92      |
| 10  | CTG | HOSE | 11.43       | 33.18       | - 21.75      |
| 11  | BVH | HOSE | 2.68        | 23.09       | - 20.41      |
| 12  | FRT | HOSE | 2.86        | 22.81       | - 19.95      |
| 13  | GEX | HOSE | 20.05       | 38.49       | - 18.44      |
| 14  | STB | HOSE | 8.78        | 26.49       | - 17.71      |
| 15  | GAS | HOSE | 22.66       | 36.72       | - 14.06      |

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

|                                     | Gần nhất | 1D     | 1W     | YTD    |
|-------------------------------------|----------|--------|--------|--------|
| Giá dầu Brent (USD/thùng)           | 93.78    | 2.32%  | 7.71%  | 54.12% |
| Giá dầu WTI (USD/thùng)             | 85.85    | 1.75%  | 6.73%  | 49.51% |
| Giá vàng thế giới (USD/ounce)       | 4,575.70 | 1.92%  | 5.16%  | 5.78%  |
| Tỷ giá trung tâm (USD/VND)          | 25,600   | 0.04%  | 0.15%  | 1.91%  |
| Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)    | 26,250   | -0.23% | -0.30% | -0.48% |
| Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)       | 25,910   | 0.04%  | -0.15% | -3.39% |
| Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng   | 3.00%    | -1.00% | -1.38% | 1.23%  |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm | 3.66%    | 0.00%  | 0.00%  | 0.59%  |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm | 3.87%    | 0.00%  | -0.01% | 0.69%  |

#### Bộ Tài chính thông tin về đề xuất nâng biên độ dao động sàn HoSE từ 7 lên 10%

Mới đây, Hiệp hội Tư vấn Tài chính Việt Nam (VFCA) đề xuất nâng biên độ dao động sàn HoSE từ 7% lên 10%. Liên quan đến việc này, Bộ Tài chính cho biết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ xem xét, cân nhắc việc điều chỉnh biên độ dao động giá khi diễn biến thị trường thực sự cần thiết.

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



**Công an Thanh Hóa thông tin kết quả giám định kim cương trong vụ án buôn lậu xuyên quốc gia**

Ngày 20/8/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thông tin kết quả giám định và điều tra ban đầu vụ án buôn lậu kim cương xuyên quốc gia. Kết luận giám định toàn bộ số đá trong suốt thu giữ là kim cương tự nhiên và kim cương tổng hợp

Đối với Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ), Cơ quan điều tra xác định doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ nhập khẩu kim cương, quá trình nhập khẩu và phân phối hàng hóa được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.



Doanh thu tháng 7 của MSR gấp 16 lần cùng kỳ. Doanh thu 7 tháng của Masan tăng 46% so với cùng kỳ, trong đó Masan High-Tech Materials ghi nhận doanh thu gấp 3,75 lần, còn WinCommerce tiếp tục duy trì tăng trưởng hai chữ số.

Về Masan High-Tech Materials, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu lũy kế 15.601 tỷ đồng, gấp 3,75 lần so với cùng kỳ và vượt kế hoạch. Tính riêng trong tháng 7, MSR ghi nhận doanh thu khoảng 4.470 tỷ đồng, gấp hơn 16 lần so với cùng kỳ.



**ACB nhận giấy phép thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ vốn điều lệ 500 tỷ**

Theo công bố, ACB Insurance có vốn điều lệ 500 tỷ đồng. Trong đó, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA) góp 455 tỷ đồng (chiếm 91%). Còn lại, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) góp 45 tỷ đồng (chiếm 9%).

ACB Insurance được phép kinh doanh các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và hoạt động trong thời hạn 99 năm kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực.

## 6.

## Lịch sự kiện

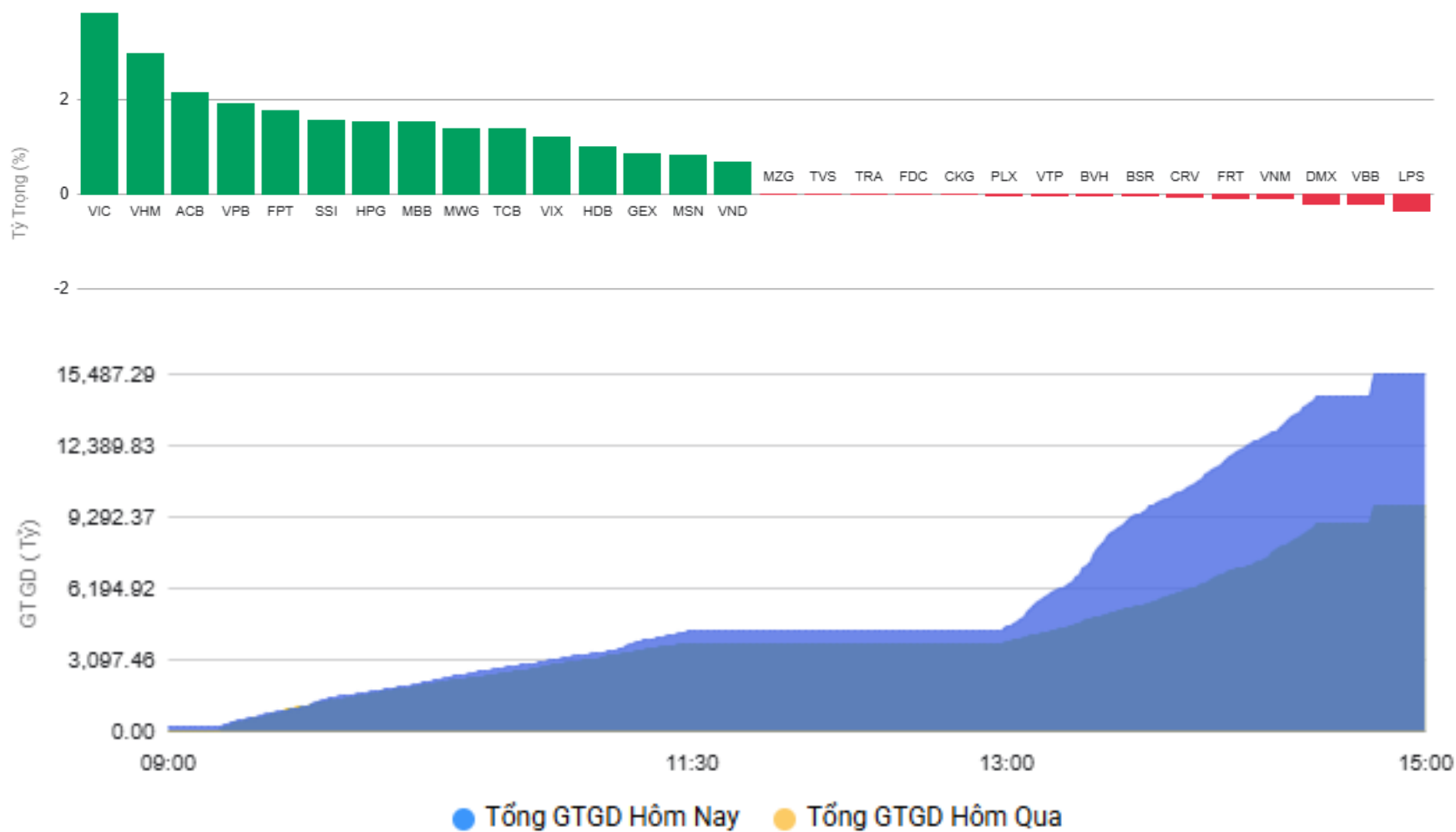
| Mã  | Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Sự kiện                  | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị  |
|-----|------------|----------------|--------------------------|-----------------|----------|
| X20 | 24/08/2026 | 10/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10%             | 1,000    |
| TSJ | 24/08/2026 | 28/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 12.25%          | 1,224.89 |
| CHP | 24/08/2026 | 22/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18%             | 1,800    |
| NSC | 24/08/2026 | 09/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20%             | 2,000    |
| PMC | 24/08/2026 | 09/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19.64%          | 1,964    |
| KHD | 24/08/2026 | 15/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20%             | 2,000    |
| VSN | 24/08/2026 | 09/10/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2%              | 200      |
| SDV | 25/08/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25%             | 2,500    |
| VAB | 25/08/2026 |                | Phát hành cổ phiếu       | 10.5%           |          |
| SDN | 25/08/2026 | 09/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 8%              | 800      |
| YTC | 25/08/2026 | 25/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 5%              | 500      |
| HU4 | 25/08/2026 | 07/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 8%              | 800      |
| TRS | 25/08/2026 | 10/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15%             | 1,500    |
| NNC | 25/08/2026 | 15/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10%             | 1,000    |
| MIG | 25/08/2026 | 16/09/2026     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10%             | 1,000    |

7.

Số liệu thị trường

## NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá lần đầu | Ngày định giá lại gần nhất | Giá mục tiêu (sau điều chỉnh) | Giá hiện tại (21/08/2026) | %      | Báo cáo lần đầu      | Báo cáo cập nhật gần nhất |
|-------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|----------------------|---------------------------|
| VPB   | 20/5/2024             | 23/07/2026                 | 34,000                        | 25,700                    | 32.3%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| TPB   | 1/7/2024              | 07/08/2026                 | 20,000                        | 14,800                    | 35.1%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| TCB   | 12/8/2024             | 24/07/2026                 | 37,300                        | 31,650                    | 17.9%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| MBB   | 29/8/2024             | 27/3/2026                  | 30,380                        | 20,850                    | 45.7%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| ACB   | 23/9/2024             | 29/07/2026                 | 27,000                        | 22,750                    | 18.7%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| HDB   | 15/10/2024            | 1/4/2026                   | 32,191                        | 27,300                    | 17.9%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| CTG   | 28/11/2024            | 27/03/2026                 | 41,300                        | 32,150                    | 28.5%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| VCB   | 24/2/2025             | 07/08/2026                 | 72,000                        | 59,100                    | 21.8%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| BID   | 20/3/2025             | 17/3/2026                  | 47,720                        | 36,900                    | 29.3%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| STB   | 14/5/2025             | 31/03/2026                 | 58,700                        | 74,700                    | -21.4% | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| HPG   | 13/01/2025            | 9/2/2026                   | 30,636                        | 21,700                    | 29.5%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| HSG   | 14/02/2025            | 4/3/2026                   | 12,420                        | 10,850                    | 7.8%   | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| NKG   | 7/3/2025              | 12/2/2026                  | 14,500                        | 10,900                    | 11.9%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| VSC   | 18/06/2025            | 6/3/2026                   | 27,450                        | 15,300                    | 79.4%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| HAH   | 31/3/2025             | 5/3/2026                   | 59,455                        | 48,400                    | 22.8%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| PVT   | 17/7/2025             | 10/3/2026                  | 24,000                        | 20,450                    | 17.4%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá lần đầu | Ngày định giá lại gần nhất | Giá mục tiêu (sau điều chỉnh) | Giá hiện tại (21/08/2026) | %      | Báo cáo lần đầu      | Báo cáo cập nhật gần nhất |
|-------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|----------------------|---------------------------|
| NLG   | 30/9/2024             | 02/06/2026                 | 40,400                        | 24,000                    | 68.3%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| KDH   | 23/10/2024            | 20/11/2025                 | 42,000                        | 18,000                    | 92.2%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| DXG   | 15/11/2024            | 4/12/2025                  | 18,246                        | 11,550                    | 58.0%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| DXS   | 15/1/2025             | 4/12/2025                  | 12,000                        | 5,940                     | 102.0% | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| KBC   | 22/1/2025             | 27/11/2025                 | 40,500                        | 27,350                    | 48.1%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| BCM   | 4/8/2024              | 15/12/2025                 | 83,000                        | 42,650                    | 94.6%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| VRE   | 21/3/2025             | 30/07/2026                 | 29,600                        | 25,300                    | 17.0%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| VHM   | 29/4/2025             | 04/08/2026                 | 75,000                        | 71,700                    | 4.6%   | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| HDC   | 5/6/2025              | 30/01/2026                 | 21,043                        | 12,150                    | 73.2%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| PDR   | 30/6/2025             | 19/03/2026                 | 18,600                        | 12,300                    | 51.2%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| FRT   | 5/2/2026              | 05/02/2026                 | 170,000                       | 143,500                   | 18.5%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| MWG   | 13/2/2026             | 13/2/2026                  | 106,500                       | 75,000                    | 42.0%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| PVD   | 3/03/2026             | 3/3/2026                   | 24,270                        | 18,600                    | 30.5%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |
| DGW   | 23/04/2026            | 23/04/2026                 | 49,000                        | 43,000                    | 14.0%  | <a href="#">Link</a> | <a href="#">Link</a>      |

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá lần đầu | Ngày định giá lại gần nhất | Giá mục tiêu (sau điều chỉnh) | Giá hiện tại (21/08/2026) | %     | Báo cáo lần đầu | Báo cáo cập nhật gần nhất |
|-------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------|-----------------|---------------------------|
| VNM   | 28/05/2026            | 28/05/2026                 | 75,000                        | 63,800                    | 17.6% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| ANV   | 05/06/2026            | 05/06/2026                 | 31,000                        | 17,150                    | 80.8% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| VHC   | 05/06/2026            | 05/06/2026                 | 75,000                        | 53,000                    | 41.5% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| PHR   | 05/06/2026            | 05/06/2026                 | 84,000                        | 61,200                    | 37.3% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| FMC   | 12/06/2026            | 12/06/2026                 | 45,000                        | 33,850                    | 32.9% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| REE   | 12/06/2026            | 12/06/2026                 | 62,000                        | 46,100                    | 34.5% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| DPG   | 12/06/2026            | 12/06/2026                 | 45,000                        | 30,000                    | 50.0% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| SIP   | 18/06/2026            | 18/06/2026                 | 74,000                        | 49,900                    | 48.3% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| IDC   | 19/06/2026            | 19/06/2026                 | 54,550                        | 33,000                    | 65.3% |                 | <a href="#">Link</a>      |
| PHP   | 26/06/2026            | 26/06/2026                 | 59,000                        | 48,500                    | 21.6% |                 | <a href="#">Link</a>      |

#### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

#### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

#### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

